BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/TT-BVHTTDL	*Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 2 Điều 10, khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 37 và khoản 4 Điều 41 của Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15 về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp

1. Di sản văn hóa.

2. Văn hóa cơ sở.

3. Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh.

4. Nghệ thuật biểu diễn.

5. Bản quyền tác giả.

6. Báo chí, thông tin điện tử.

7. Xuất bản, in, phát hành.

8. Các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành khác thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC; CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 4. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp

Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 10 Luật số 105/2025/QH15 được thực hiện như sau:

1. Có trình độ đại học trở lên thuộc các ngành đào tạo văn hóa, luật, kinh tế, thông tin, các ngành đào tạo khác phù hợp với vị trí việc làm trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

2. Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong các lĩnh vực được đào tạo, lĩnh vực liên quan phù hợp với lĩnh vực giám định tư pháp cần bổ nhiệm từ đủ 05 năm trở lên tính từ ngày có quyết định tiếp nhận, tuyển dụng.

3. Đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

Điều 5. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của hoạt động giám định, người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn người trong đơn vị có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, lập danh sách gửi Vụ Pháp chế tổng hợp trình lãnh đạo Bộ quyết định tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp.

Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tùy điều kiện thực tế của địa phương, cử người của cơ quan mình tham gia bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

2. Trên cơ sở đề xuất của các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp.

3. Kết thúc khóa bồi dưỡng, học viên được cấp Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp. Giấy chứng nhận theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trên cơ sở Chương trình khung bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho người giám định tư pháp của Bộ Tư pháp, Vụ Pháp chế có trách nhiệm xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

Điều 6. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ở lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật số 105/2025/QH15 được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có thời gian hoạt động từ đủ 05 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định. Đối với các tổ chức được thành lập mới trên cơ sở tách, nhập từ các đơn vị khác mà vẫn tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên môn hoặc chuyên ngành phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định thì thời gian hoạt động được cộng dồn cả thời gian hoạt động của đơn vị cũ trước khi tách, nhập.

Điều 7. Công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ rà soát các tổ chức hành chính thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật số 105/2025/QH15 và Điều 6 Thông tư này, trình Bộ trưởng quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

Đối với các trường hợp cần hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật số 105/2025/QH15, Vụ Pháp chế trình Bộ trưởng quyết định hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Người đứng đầu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ có trách nhiệm lập danh sách những người trong đơn vị đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 13 Luật số 105/2025/QH15 gửi Vụ Pháp chế tổng hợp để trình Bộ trưởng công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc.

Đối với các trường hợp cần hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 14 Luật số 105/2025/QH15, người đứng đầu các tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm đề xuất, gửi Vụ Pháp chế trình Bộ trưởng quyết định.

3. Trình tự, thủ tục công nhận, hủy bỏ công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc, thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Chế độ, chính sách trong hoạt động giám định tư pháp

1. Việc thực hiện giám định tư pháp của công chức, viên chức, người lao động trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch là hoạt động công vụ và được hưởng chế độ bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tích cực tham gia hoạt động giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giám định thì được trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3. Người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ có trách nhiệm bảo đảm thời gian và các điều kiện cần thiết khác về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí cho việc thực hiện giám định của tổ chức mình. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan đề nghị Bộ trưởng khen thưởng đối với người làm giám định của cơ quan tổ chức tích cực tham gia hoạt động giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN TRƯNG CẦU, THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH; THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP; THÀNH PHẦN HỒ SƠ, CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 9. Trình tự, thủ tục tiếp nhận trưng cầu giám định

1. Người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm phân công đầu mối tiếp nhận trưng cầu giám định.

2. Người được phân công đầu mối tiếp nhận thực hiện việc tiếp nhận, giao nhận hồ sơ trưng cầu theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Luật số 105/2025/QH15.

Trường hợp không đủ điều kiện giám định thì người được phân công đầu mối tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp từ chối theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp. Việc từ chối thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Trường hợp phải thực hiện giám định thì thực hiện thủ tục tiếp nhận và trình người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quyết định thực hiện giám định.

3. Trong thời hạn quy định, người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc ban hành quyết định thực hiện giám định. Quyết định giám định được gửi cho cơ quan trưng cầu, các thành viên tham gia giám định, lưu hồ sơ giám định.

Điều 10. Từ chối thực hiện giám định

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có quyền từ chối thực hiện giám định tư pháp trong các trường hợp quy định tại Điều 38 Luật số 105/2025/QH15.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận quyết định trưng cầu, người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải gửi văn bản từ chối cho cơ quan trưng cầu giám định và nêu rõ lý do từ chối.

Điều 11. Quy trình thực hiện giám định tư pháp

1. Tiếp nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp

a) Việc nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp được gửi qua đường bưu chính hoặc trên môi trường điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật số 105/2025/QH15.

b) Việc giao, nhận trực tiếp hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp phải được lập thành biên bản thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định; người trưng cầu, yêu cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp có quyền từ chối tiếp nhận nếu phát hiện niêm phong bị rách hoặc có dấu hiệu bị thay đổi. Biên bản mở niêm phong thực hiện theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

d) Khi việc thực hiện giám định hoàn thành, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định có trách nhiệm giao lại đối tượng giám định cho người trưng cầu, yêu cầu giám định theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật số 105/2025/QH15. Việc giao nhận lại đối tượng giám định phải được lập thành biên bản thực hiện theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Việc giám định theo trưng cầu, yêu cầu giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện theo quy trình như sau:

a) Tiếp nhận hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp;

b) Chuẩn bị giám định tư pháp;

c) Thực hiện giám định tư pháp;

d) Kết luận giám định tư pháp;

đ) Trả kết luận giám định tư pháp;

e) Lập, bảo quản và lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp.

Điều 12. Thời hạn giám định tư pháp

Thời hạn giám định tư pháp đối với các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tối đa là 03 tháng.

Điều 13. Kết luận giám định tư pháp

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải bằng văn bản thực hiện theo Mẫu số 04, Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Trả kết luận giám định

1. Cá nhân, tổ chức thực hiện giám định phải gửi bản kết luận giám định cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định tư pháp sau khi ban hành và lưu hồ sơ giám định. Bản kết luận giám định được trả trực tiếp cho người trưng cầu, người yêu cầu giám định tư pháp hoặc qua đường bưu chính.

Biên bản giao nhận bản kết luận giám định tư pháp thực hiện theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp trả trực tiếp, cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tiến hành giao trả bản kết luận giám định như sau:

a) Liên hệ, thông báo cho cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định đến nhận kết luận giám định và nhận lại đối tượng giám định nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Kiểm tra Giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh công an nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân...) của người nhận kết luận giám định và đối tượng giám định;

c) Giao trả 02 bản kết luận giám định;

d) Kiểm tra, niêm phong, bàn giao lại đối tượng giám định (nếu có).

3. Trường hợp trả qua bưu chính, người giám định tiến hành giao trả bản kết luận giám định như sau:

a) Kiểm tra, đóng gói, niêm phong 02 bản kết luận giám định và đối tượng giám định được giao trả lại nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Gửi bản kết luận giám định và đối tượng giám định qua đường bưu chính (kèm theo Biên bản giao nhận);

c) Người nhận bản kết luận giám định ký nhận vào Biên bản giao nhận và gửi trả lại cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

4. Trường hợp đối tượng giám định là vật chứng của vụ án hoặc trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu bằng văn bản của người trưng cầu giám định thì cá nhân, tổ chức thực hiện giám định giao trả lại sau khi hoàn thành việc giám định. Việc giao, nhận lại đối tượng giám định phải lập thành biên bản.

Điều 15. Thành phần hồ sơ, chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp

1. Hồ sơ giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là hồ sơ giải quyết các vụ việc trong hoạt động quản lý chuyên môn nghiệp vụ được lập, bảo quản, lưu trữ theo quy định của Luật số 105/2025/QH15, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ và quy định của cơ quan, đơn vị thực hiện giám định.

2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm lập hồ sơ giám định bao gồm các tài liệu chính sau đây:

a) Quyết định trưng cầu giám định, Quyết định trưng cầu giám định bổ sung (nếu có), Quyết định trưng cầu giám định lại (nếu có) và đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có);

b) Văn bản phân công, cử người thực hiện giám định tư pháp hoặc Quyết định thành lập Tổ giám định hoặc Quyết định thành lập Hội đồng giám định;

c) Biên bản giao, nhận hồ sơ trưng cầu, đối tượng giám định; Biên bản mở niêm phong hồ sơ, tài liệu, đồ vật (nếu có);

d) Đề cương giám định (nếu có);

đ) Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

e) Kết luận giám định trước đó hoặc ý kiến, kết luận chuyên môn do tổ chức, cá nhân khác thực hiện (nếu có); Bản ảnh giám định (nếu có);

g) Hồ sơ, tài liệu, chứng từ liên quan đến việc sử dụng dịch vụ phục vụ việc giám định tư pháp (nếu có);

h) Bản kết luận giám định tư pháp (02 bản);

i) Biên bản giao nhận bản kết luận giám định; Biên bản giao trả đối tượng giám định (nếu có);

k) Tài liệu khác liên quan đến việc giám định (nếu có).

3. Người được giao chủ trì thực hiện giám định có trách nhiệm bàn giao hồ sơ giám định cho cơ quan, đơn vị lưu giữ và bảo quản theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Hồ sơ giám định của Tổ giám định tư pháp được bàn giao cho đơn vị có thành viên được giao làm Tổ trưởng Tổ giám định.

Hồ sơ giám định của Hội đồng giám định được bàn giao cho đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ, quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định của pháp luật hiện hành.

Việc tổ chức bàn giao, bảo quản, lưu trữ tài liệu đối với các vụ việc giám định do địa phương thực hiện tuân thủ theo quy định của địa phương và pháp luật liên quan.

4. Hồ sơ giám định tư pháp có thể được khai thác, sử dụng như sau:

a) Cơ quan, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm xuất trình hồ sơ giám định tư pháp khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

b) Người đã thực hiện giám định tư pháp được khai thác, sử dụng hồ sơ giám định tư pháp để phục vụ việc tham gia hoạt động tố tụng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Hội đồng giám định tư pháp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Đối với các trường hợp theo quy định pháp luật cần thiết phải thành lập Hội đồng giám định tư pháp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thành phần, số lượng thành viên và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật số 105/2025/QH15 và quy định của Chính phủ.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Trách nhiệm của đơn vị có giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc được giao thực hiện giám định tư pháp

a) Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động của đơn vị thực hiện giám định;

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp;

c) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, rà soát, đề xuất Vụ Pháp chế tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Căn cứ điều kiện cụ thể của tổ chức, đơn vị, người đứng đầu tổ chức, đơn vị ban hành quy trình tiếp nhận, cử giám định viên tư pháp bảo đảm thực hiện đúng quy trình của pháp luật về giám định tư pháp và quy định tại Thông tư này;

đ) Yêu cầu cán bộ, công chức đơn vị thực hiện giám định bàn giao hồ sơ, lưu trữ hồ sơ giám định trong trường hợp chuyển công tác ra khỏi đơn vị, nghỉ hưu, thôi việc theo quy định;

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác giám định gửi Vụ Pháp chế trước ngày 15 tháng cuối của quý hoặc đột xuất để tổng hợp.

g) Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ để trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và cơ quan, đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; cấp mới, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; lập và gửi danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp để đăng tải và gửi Bộ Tư pháp theo quy định; phân công người tham gia giám định tư pháp theo vụ việc; đề xuất thành lập Hội đồng giám định tư pháp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp;

d) Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, đôn đốc cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về giám định tư pháp và các quy định của Thông tư này;

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, cơ sở đào tạo theo quy định pháp luật tổ chức khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp cho đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, cán bộ chuyên môn làm công tác giám định trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

e) Chủ trì thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá về tình hình thực hiện công tác giám định tư pháp.

3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo quy định tại Thông tư này.

Điều 18. Trách nhiệm của giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Thực hiện đúng các quy định về giám định tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp, quy định tại Thông tư này và pháp luật liên quan.

2. Tham gia các khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Trường hợp hồ sơ trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp đã được cá nhân, tổ chức tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu thì tiếp tục thực hiện giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 56/2020/QH14 và các văn bản được nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu giám định chưa có quyết định tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu thì thực hiện theo quy định tại Luật số 105/2025/QH15 và quy định tại Thông tư này.

3. Thông tư này thay thế các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Thông tư số 02/2019/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp về quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Thông tư số 03/2019/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với di vật, cổ vật;

d) Thông tư số 08/2019/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy trình giám định tư pháp đối với sản phẩm văn hóa;

đ) Thông tư số 03/2021/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung một số điều của các Thông tư quy định quy trình giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa;

e) Thông tư số 04/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa;

g) Thông tư số 01/2022/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BVHTTDL ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định hồ sơ, các mẫu văn bản thực hiện giám định tư pháp; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực văn hóa; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định của văn phòng giám định tư pháp về di vật, cổ vật, quyền tác giả và quyền liên quan.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Du lịch và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT, Sở DL;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, PC, QC (200).

BỘ TRƯỞNG

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Nguyễn Văn Hùng

Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01	Giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ giám định tư pháp
Mẫu số 02	Biên bản giao nhận hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, mẫu vật giám định
Mẫu số 03	Biên bản mở niêm phong
Mẫu số 04	Kết luận giám định tư pháp (của cá nhân giám định)
Mẫu số 05	Kết luận giám định tư pháp (của tổ chức giám định, Hội đồng giám định)
Mẫu số 06	Biên bản giao nhận bản kết luận giám định tư pháp
Mẫu số 07	Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định

Mẫu số 01

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC PHÁP LUẬT, NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
(4 cm x 6 cm)
(nền trắng)

GIẤY CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC

Chứng nhận: Ông(bà):

…….....

Ngày, tháng, năm sinh:……..

Đơn vị công tác:…….

Đã hoàn thành chương trình:……..

.....

Từ ngày.... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...

Số:……
(theo Quyết định số: ...../.....
ngày.....tháng.....năm…….)

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Giao nhận hồ sơ, đối tượng, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giám định

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại ... (1)...

Chúng tôi gồm:

1. Bên giao: Người trưng cầu giám định hoặc đại diện cơ quan trưng cầu giám định:

- Ông (bà):……Chức vụ……

2. Bên nhận: Người thực hiện giám định hoặc đại diện cơ quan thực hiện giám định:

- Ông (bà):……Chức vụ…….

Tiến hành giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số..... (2).....

a) Các bên đã giao nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật, cụ thể (3):

- Đối tượng giám định:

- Hồ sơ, tài liệu:

- Đồ vật, mẫu vật:

- Đối tượng khác (nếu có):

b) Tình trạng đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan khi giao, nhận:

c) Cách thức bảo quản đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan khi giao, nhận:

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú giải:

(1) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành giao nhận.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, giám định lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Ghi cụ thể từng loại hồ sơ; đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật giao, nhận (tên, loại, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm, trích yếu nội dung thông tin).

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN MỞ NIÊM PHONG

Hôm nay, hồi... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại …….(1)……..

Căn cứ Quyết định trưng cầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của .....(2)……

Chúng tôi gồm:

Bên giao:……thuộc Cơ quan……

Bên nhận:……thuộc Cơ quan……...

Đã tiến hành mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định theo Quyết định trưng cầu giám định trên *(hoặc Biên bản giao nhận ngày ... tháng ... năm ... hoặc Bưu phẩm, bưu kiện có số hiệu……)*

Tình trạng hồ sơ, tài liệu, đồ vật, mẫu vật gửi giám định: (3)

……

……

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc mở niêm phong hoàn thành hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Chú giải:

(1) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành mở niêm phong.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, giám định lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(3) Ghi rõ tình trạng niêm phong, cách đóng gói và bảo quản; tên, số lượng, của từng loại tài liệu giám định; đồ vật, mẫu vật liên quan (nếu có).

Mẫu số 04

(1) ……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
GIÁM ĐỊNH CÁ NHÂN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
--------	**----------**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

CÁC NỘI DUNG THEO TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số ....(3) về việc tiếp nhận trưng cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định cá nhân đối với trưng cầu giám định ....(2), giám định viên đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp:

(ghi rõ họ tên giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trưng cầu giám định/người yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trưng cầu giám định số:

d) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm thực hiện, hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày: ...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định cá nhân:

Kết luận giám định này gồm....trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được giám định viên ký tên và chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

KÝ GIÁM ĐỊNH VIÊN/NGƯỜI GIÁM ĐỊNH THEO VỤ VIỆC

(Chữ ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA ...(1)

… xác nhận những chữ ký nói trên là chữ ký của giám định viên……được cử giám định cá nhân theo Quyết định số…… (3).

(4) ……, *ngày tháng năm*
(Ký tên, đóng dấu)(5)

Chú giải:

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.

(2) Số văn bản trưng cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định cá nhân.

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

(5) Lãnh đạo cơ quan tiếp nhận trưng cầu hoặc cơ quan chứng thực chữ ký.

Mẫu số 05

(1) …… **GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH)** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

CÁC NỘI DUNG THEO TRƯNG CẦU/YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH ... (2)

Căn cứ Quyết định số ....(3) về việc tiếp nhận trưng cầu và Quyết định cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đối với trưng cầu giám định ....(2), các thành viên giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định) đã tiến hành giám định các nội dung yêu cầu và kết luận giám định như sau:

1. Người giám định tư pháp:

(Ghi rõ họ, tên từng giám định viên hoặc người giám định theo vụ việc)

2. Người trưng cầu/yêu cầu giám định:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng:

b) Người tiến hành tố tụng:

c) Văn bản trưng cầu giám định số:

d) Người yêu cầu giám định:

3. Thông tin xác định đối tượng giám định:

4. Thời gian tiếp nhận văn bản trưng cầu, yêu cầu giám định:

5. Nội dung yêu cầu giám định:

6. Phương pháp thực hiện giám định:

7. Kết luận về đối tượng giám định:

8. Thời gian, địa điểm hoàn thành việc giám định:

Kết luận giám định hoàn thành ngày:...

Địa điểm hoàn thành kết luận giám định:

Kết luận giám định này gồm .... trang, được làm thành ... bản có giá trị như nhau và được gửi cho:

- Cơ quan trưng cầu giám định: 02 (hai) bản;

- Lưu hồ sơ giám định: 02 (hai) bản.

Bản kết luận giám định này đã được tập thể các thành viên giám định thảo luận, thông qua, đồng ký tên và chịu trách nhiệm như nhau trước pháp luật./.

CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH TẬP THỂ (hoặc Hội đồng giám định)
(Ký và ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA ….. (1)

(1).... xác nhận các thành viên đã thực hiện giám định theo Quyết định số .... (3).

(4)….., *ngày tháng năm*
(Ký tên, đóng dấu)(5)

(1) Tên cơ quan tiếp nhận trưng cầu.

(2) Số văn bản trưng cầu (hoặc yêu cầu) giám định.

(3) Số Quyết định về việc tiếp nhận trưng cầu và cử người tham gia giám định tư pháp theo hình thức giám định tập thể (hoặc Hội đồng giám định).

(4) Địa điểm hành chính nơi diễn ra việc thực hiện giám định.

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN GIAO NHẬN BẢN KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

- Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

- Căn cứ Thông tư số 04/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về giám định tư pháp trong lĩnh vực chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số .....(1)…..;

- Căn cứ Biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật ngày ... tháng ... năm ... tại ...;

- .....(2)…….

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm…... tại: .....(3)…….

Chúng tôi gồm:

1. Người thực hiện giám định hoặc đại diện cơ quan thực hiện giám định (Bên giao)

Ông (bà)……. Chức vụ……

2. Người trưng cầu giám định hoặc đại diện cơ quan trưng cầu giám định (Bên nhận)

Ông (bà)..... Chức vụ……..

Tiến hành bàn giao Kết luận giám định và đối tượng giám định (nếu có), gồm:

- Kết luận giám định số: ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

- Đối tượng giám định được giao, nhận lại sau giám định.....(4)……

Biên bản này đã được bên giao, bên nhận đọc lại, thống nhất ý kiến và được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản, có giá trị như nhau.

Việc giao, nhận hoàn thành hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

BÊN GIAO	**BÊN NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)	(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú giải:

(1) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, giám định lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(2) Biên bản giao nhận bổ sung lần 1, 2, 3....(nếu có).

(3) Ghi cụ thể địa chỉ, địa điểm tiến hành giao nhận.

(4) Ghi rõ tên, số lượng, tình trạng mẫu vật, cách đóng gói, niêm phong và đồ vật, tài liệu có liên quan.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN
Ghi nhận quá trình thực hiện giám định tư pháp

Thực hiện Quyết định trưng cầu giám định …….(1)…….

Thực hiện Văn bản phân công, cử người/Quyết định thành lập Tổ giám định/Quyết định thành lập Hội đồng giám định .....(2)…..;

Tôi/Chúng tôi gồm:

- ……- Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

- ……- Giám định viên tư pháp (Số thẻ:...)/Người giám định tư pháp theo vụ việc

- ..... - Người giúp việc cho người giám định tư pháp (nếu có).

Đã tiến hành giám định và quá trình thực hiện giám định như sau:

1. Tình trạng thông tin, tài liệu, đối tượng gửi giám định và thông tin, tài liệu có liên quan:

……

……

2. Thời gian, địa điểm thực hiện giám định:

……

……

3. Nội dung công việc đã thực hiện:

3.1. Nội dung 1:

- Tài liệu, thông tin, đối tượng giám định được xem xét, đánh giá .....

- Phương pháp thực hiện: .....

- Cơ sở pháp lý, quy chuẩn chuyên môn áp dụng: .....

- Phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng (nếu có): ……

- Kết quả thực hiện giám định:

……

……

.....

3.2. Nội dung 2:

- Tài liệu, thông tin, đối tượng giám định được xem xét, đánh giá .....
- Phương pháp thực hiện: .....
- Cơ sở pháp lý, quy chuẩn chuyên môn áp dụng:.....
- Phương tiện, máy móc, thiết bị, dịch vụ đã sử dụng (nếu có):
- Kết quả thực hiện giám định:

……

……

ngày ... tháng... năm ...

NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP (3)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI GIÚP VIỆC CHO NGƯỜI GĐTP *(nếu có)*

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chú giải:

(1) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, giám định lần đầu, lần thứ hai); Tên cơ quan trưng cầu giám định tư pháp/ Họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp.

(2) Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành Văn bản hoặc Quyết định.

(3) Văn bản phải có đủ chữ ký (ghi rõ họ, tên) của tất cả người giám định tư pháp và người giúp việc cho người giám định tư pháp (nếu có).